

Bản án số: 211/2022/KDTM-ST

Ngày: 28 - 9- 2022

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Nguyễn Văn Khánh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông: **Lê Đăng Đào**

2/ Ông: **Phạm Mạnh Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà: **Nguyễn Thị Hương**- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà: **Nguyễn Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2022/KDTM - ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST- KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐST- KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.**

Trụ sở: Số 02 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Trần Văn Mậu - Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh Đông Anh, theo Quyết định ủy quyền lại số 04/QĐ-NHNo.ĐA-TH ngày 05/01/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh.

- **Bị đơn: Ông Phạm Văn T**, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã D1, h. Đông Anh, t/p Hà Nội.

Nơi ở: Thôn D, xã D1, h. Đông Anh, t/p Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Cụ Đỗ Thị L, sinh năm 1936

2/ Bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1958

3/ Ông Phạm Văn D, sinh năm 1957

4/ Chị Nghiêm Thị T1, sinh năm 1984

5/ Cháu Phạm Bảo L1, sinh năm 2008

6/ Cháu Phạm Bảo N, sinh năm 2016

Đại diện theo pháp luật của cháu L1, cháu N là Anh Phạm Văn T và chị Nghiêm Thị T1 - Là bố mẹ của cháu L, N. Cùng địa chỉ: Thôn D, xã D1, huyện Đông Anh, t/p Hà Nội.

Có mặt: Đại diện Ngân hàng

Vắng mặt: Những người còn lại

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/12/2017, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đông Anh (gọi tắt là “Agribank Chi nhánh Đông Anh”) và anh Phạm Văn T ký Hợp đồng tín dụng 3140-LAV-201706595 với nội dung sau:

- Phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng
- Mức dư nợ cao nhất : 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng)
- Đối tượng vay: Bổ sung vốn lưu động cho phương án kinh doanh gỗ của hộ kinh doanh
- Phương thức áp dụng : Lãi suất cho vay thỏa thuận có điều chỉnh định kỳ tối thiểu 3 tháng/lần không vượt quá khung quy định lãi suất cho vay của Agribank, phù hợp với quy định lãi suất cho vay của Agribank chi nhánh Đông Anh từng thời kỳ.
- Lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: 8.5%/năm
- Lãi suất quá hạn : 12.75%/năm.
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng.
- Kỳ hạn trả gốc, trả lãi thực hiện theo phụ lục kèm theo hoặc theo từng giấy nhận nợ

Thực hiện theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201706595, Agribank Chi nhánh Đông Anh đã nhiều lần giải ngân cho ông Phạm Văn T. Thông tin cụ thể những lần giải ngân còn dư nợ đến ngày 29/09/2022 theo bảng kê chi tiết tình hình nợ vay của khách hàng đến đính kèm theo đơn khởi kiện.

Hiện, tổng dư nợ gốc và lãi của ông Phạm Văn T tính đến ngày 28/09/2022 tại Agribank Chi nhánh Đông Anh là **4,736,573,341đ** (Bốn tỷ bảy trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi đồng). Trong đó: nợ gốc: 2,991,000,000 đồng; nợ lãi: 1,745,573,341 đồng

(lãi trong hạn: 1,197,322,042đồng; lãi quá hạn: 548,251,299 đồng)

Agribank Chi nhánh Đông Anh đã nhiều lần làm việc, đôn đốc việc trả nợ với ông Phạm Văn T, tuy nhiên ông Phạm Văn T vẫn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo cam kết đối với ngân hàng, do vậy, ông Phạm Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng.

Tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ cụ thể như sau:

Ngày 04/11/2013, anh Phạm Văn T đã thế chấp tài sản cho Agribank Chi nhánh Đông Anh để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 3133/2013/HĐTC, quyển số: 04 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Trung Tâm. Ngày 28/11/2017, anh Phạm Văn T và Agribank Chi nhánh Đông Anh ký văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 3426/2017/VBSĐBSHĐTC, quyển số: 06 TP/CC-SCC/HĐGD.

Theo đó, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 17; tờ bản đồ số 11; diện tích 157,0 m²; tại địa chỉ: Thôn D- Xã D- huyện Đông Anh- TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: BO 395533 do UBND huyện Đông Anh -TP Hà Nội cấp ngày 16/9/2013 mang tên anh Phạm Văn T.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Phạm Văn T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tính đến ngày 28/09/2022 tại Agribank Chi nhánh Đông Anh là **4,736,573,341đ** (Bốn tỷ bảy trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi một đồng). Trong đó: nợ gốc: 2,991,000,000đồng; nợ lãi: 1,745,573,341đồng (lãi trong hạn: 1,197,322,042đồng; lãi quá hạn: 548,251,299 đồng).

2. Buộc ông Phạm Văn T phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 29/09/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trong trường hợp ông Phạm Văn T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 3133/2013/HĐTC ngày 04/11/2013 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 3426/2017/VBSĐBSHĐTC ngày 28/11/2017, ký kết tại Văn phòng công chứng Trung Tâm để trả nợ Ngân hàng.

4. Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi, phí phát sinh thì ông Phạm Văn T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn là ông Phạm Văn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Lai, bà Yến, ông Dục, chị Thủy đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo yêu cầu thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Ông T đã đến Tòa án và khai năm 2017 ông có vay tiền Ngân hàng số tiền 03 tỷ đồng và thế chấp tài sản là thửa đất số 17 tờ bản đồ số 11 tại thôn D, xã D, huyện Đông Anh, TP Hà Nội nhưng do làm ăn khó khăn ông không trả được nợ, ông đề nghị Ngân hàng giãn nợ cho ông trả dần. Tuy nhiên khi Tòa án triệu tập ông T đến Hòa giải với Ngân hàng thì ông không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Ông Dục và bà Yến là bố mẹ đẻ ông T đã đến Tòa án và khai ông bà có được biết việc ông T vay tiền Ngân hàng nhưng do làm ăn thua lỗ không trả được nợ, nay Ngân hàng khởi kiện ông bà đề nghị giãn nợ cho ông T trả dần. Cụ L, bà Y, ông D, chị T1 đã có Giấy ủy quyền trong đó ủy quyền toàn bộ cho ông Phạm Văn T đến Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 28/9/2022 là: 4,736,573,341 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành mà ông T không thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 11, địa chỉ tại: Thôn D, xã D, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội, diện tích 157,0m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 395533 do UBND huyện Đông Anh -TP Hà Nội cấp ngày 16/9/2013 mang tên ông Phạm Văn T. Tài sản trên được đảm bảo cho khoản vay của anh Phạm Văn T theo hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng: 3133/2013/HĐTC ngày 04/11/2013 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 3426/2017/VBSĐBSHĐTC ngày 28/11/2017, ký kết tại Văn phòng công chứng Trung Tâm để trả nợ Ngân hàng. Toàn bộ tiền

thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông T đối với Ngân hàng . Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Về án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng tín dụng, mục đích của hợp đồng tín dụng thấy, việc ký kết hợp đồng giữa một bên là tổ chức tín dụng có tư cách pháp nhân và 01 bên là cá nhân, mục đích của bên vay là nhằm bổ sung vốn kinh doanh, nên tranh chấp giữa các bên là tranh chấp kinh doanh thương mại. Bị đơn có địa chỉ tại huyện Đông Anh. Căn cứ tư cách chủ thể tham gia ký kết giao dịch, căn cứ mục đích của giao dịch, trên cơ sở đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 thì Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Ngay sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 196, 208 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Như vậy, việc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 04/12/2017, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đông Anh (gọi tắt là “Agribank Chi nhánh Đông Anh”) và ông Phạm Văn T ký Hợp đồng tín dụng 3140-LAV-201706595 Mức dư nợ cao nhất : 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), Phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng, Đối tượng vay: Bổ sung vốn lưu động cho phương án kinh doanh gối của hộ kinh doanh. Lãi suất cho vay thỏa thuận có điều chỉnh định kỳ tối thiểu 3 tháng/lần không vượt quá khung quy định lãi suất cho vay của Agribank, phù hợp với quy định lãi suất cho vay của

Agribank chi nhánh Đông Anh từng thời kỳ. Lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: 8.5%/năm, Lãi suất quá hạn : 12.75 %/năm.

Để đảm bảo nghĩa vụ vay tại (Agribank) ông Phạm Văn T đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 11, địa chỉ tại: Thôn D, xã D, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội, diện tích 157,0m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 395533 do UBND huyện Đông Anh -TP Hà Nội cấp ngày 16/9/2013 mang tên ông Phạm Văn T theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 3133/2013/HĐTC ngày 04/11/2013 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 3426/2017/VBSĐBSHĐTC ngày 28/11/2017, ký kết tại Văn phòng công chứng Trung Tâm.

– Hội đồng xét xử nhận thấy việc ký Hợp đồng tín dụng số: 3140-LAV-201706595 ngày 04/12/2007 giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không ép buộc, không vi phạm điều cấm của luật. Khi tham gia ký kết hợp đồng cả hai bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự nên Hợp đồng tín dụng Hạn mức số: 3140-LAV-201706595 ngày 04/12/2007 hiệu lực pháp luật và hai bên cùng có nghĩa vụ thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến hết ngày 28/9/2022 ông Phạm Văn T còn tổng dư nợ gốc và lãi là 4,736,573,341 đồng. Trong đó: Số nợ gốc: 2,991,000,000 đồng; Số nợ lãi: 1,745,573,341 đồng (Số nợ lãi trong hạn: 1,197,322,042 đồng; Số lãi quá hạn: 548,251,299 đồng). Theo quy định tại Điều 282 Bộ luật Dân sự, ông Phạm Văn T bị coi là vi phạm nghĩa vụ. Do vậy yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Phạm Văn T phải trả cho Agribank tổng số tiền tính đến ngày 28/9/2022 tổng số tiền là 4,736,573,341 đồng. Trong đó: Số nợ gốc: 2,991,000,000 đồng; Số nợ lãi: 1,745,573,341 đồng (Số nợ lãi trong hạn: 1,197,322,042 đồng; Số lãi quá hạn: 548,251,299 đồng) và ông Phạm Văn T phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 29/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 11, địa chỉ tại: Thôn D, xã D, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội, diện tích 157,0m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 395533 do UBND huyện Đông Anh -TP Hà Nội cấp ngày 16/9/2013 mang tên ông Phạm Văn T theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 3133/2013/HĐTC ngày 04/11/2013 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 3426/2017/VBSĐBSHĐTC ngày 28/11/2017, ký kết tại Văn phòng công chứng Trung Tâm đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đông Anh chứng nhận ngày 05/11/2013 về việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất nêu trên đều có nội dung và hình thức phù hợp là hợp đồng hợp pháp. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản

thể chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 317, 318, 323 của Bộ luật dân sự, nên có căn cứ và được chấp nhận.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Văn T đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phạm Văn T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

[3] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh: Yêu cầu của Nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 157; Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 278, Điều 280, Điều 292, Điều 295, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều Điều 323, Điều 351, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đối với ông Phạm Văn T.

2. Buộc ông Phạm Văn T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201706595 ngày 04/12/2007 tính đến hết ngày 28/9/2022 là: **4,736,573,341đ (Bốn tỷ bảy trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm bốn một đồng)**. Trong đó: nợ gốc: 2,991,000,000đồng; nợ lãi: 1,745,573,341đồng (lãi trong hạn: 1,197,322,042đồng; lãi quá hạn: 548,251,299 đồng). Ông Phạm Văn T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên.

Trong trường hợp anh Phạm Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền xử lý tài sản theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là thửa đất số 17, tờ bản đồ số 11, địa chỉ tại: Thôn D, xã D, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội, diện tích 157,0m² có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 395533 do UBND huyện Đông Anh -TP Hà Nội cấp ngày 16/9/2013 mang tên ông Phạm Văn T theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 3133/2013/HĐTC ngày 04/11/2013 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 3426/2017/VBSĐBSHĐTC ngày 28/11/2017, ký kết tại Văn phòng công chứng Trung Tâm. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ trên, thì ông Phạm Văn T vẫn phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

3. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc anh Phạm Văn T phải nộp 119.365.000đồng (Một trăm mười chín triệu ba trăm sáu mươi năm nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.281.000đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm tám mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2020/0046717 ngày 11/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn T và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận: <ul style="list-style-type: none">- Các đương sự;- VKSND huyện Đông Anh;- Tòa án nhân dân t/p Hà Nội;- THA dân sự huyện Đông Anh;- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ Nguyễn Văn Khánh
---	---

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Văn Khánh

Nơi nhận: <i>- Các đương sự; - VKSND huyện Đông Anh; - Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội; - THA dân sự huyện Đông Anh; - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.</i>	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Nguyễn Văn Khánh
---	---